

ベトナム フェ展関連資料展示リスト

岐阜県とベトナム フェ市(旧トゥアティエン＝フエ省)の文化交流の一環として、岐阜県図書館はフェ市総合図書館と令和2年(2020年)から交流を行っています。

(展示期間:令和8年10月31日～11月26日)



ベトナム関連資料一覧 ★印の資料は岐阜県図書館の電子書籍サービスでもご覧いただけます。ご利用にはMyライブラリへのログインが必要です。

	書名	著者名	出版者名	出版年	分類	資料コード
1	沈黙	ティク・ナット・ハン／著	春秋社	2021.4	180.4	テ 8135294134
2	一冊でわかるベトナム史	岡田 雅志／著	河出書房新社	2024.8	223.1	オ 8135651999
3	フエ ベトナム都城と建築	伊藤 毅／編	中央公論美術出版	2018.3	223.1	フ 8134910432
4	深く知るほど楽しめるベトナム旅行術 旅の前におさえたい達人の知恵50 [改訂版]	シュアン, リエ／著	メイツユニバーサルコンテンツ	2025.3	292.31	シ 8135726721
5	ダナン・ホイアン・フエ [増補改訂版]	隅野 史郎／著	東京ニュース通信社	2023.3	292.31	ス 8135517730
6	せかたびベトナム		JTBパブリッシング	2026.2	292.31	セ 8135811920
7	食と雑貨をめぐる旅 悠久の都ハノイへ [最新版] ★	竹森 美佳／著	イカロス出版	2023.6	292.31	タ 8135522964
8	ベトナムホーチミン・ハノイ・ダナン ホイアンランキング&お得な旅テク!		地球の歩き方	2026.4	292.31	ベ 8135827690
9	24H Viet nam guide [改訂版]	若宮 早希／著	朝日新聞出版	2024.11	292.31	ワ 8135686902
10	現代ベトナムを知るための63章 [第3版] ★	岩井 美佐紀／編著	明石書店	2023.2	302.2	イ 8135489940
11	ベトナム日本関係史	中臣 久／著	日本評論社	2025.9	319.1	ナ 8135787324
12	ベトナムの経済発展と未来	藤江 昌嗣／[ほか]編著	芙蓉書房出版	2024.12	332.2	ベ 8135691199
13	加速経済ベトナム	蕪木 優典／著	東洋経済新報社	2024.10	338.92	カ 8135669106
14	知っておきたい!ベトナムごはんの常識	ナタリー・グエン／文, メロディー・ウン／絵	原書房	2023.7	383.8	グ 8135522697
15	ベトナム首都ハノイの都市人類学	長坂 康代／著	刀水書房	2023.3	384.2	ナ 8135504278
16	絶対食べたいベトナムごはん	森泉 麻美子／著, 中塚 雅之／著	産業編集センター	2019.9	596.2	モ 8135105157
17	ベトナムのまちごはんバインミー	有我 エリ／著	イカロス出版	2023.9	596.6	ア 8135553441
18	ベトナム近代美術史	二村 淳子／著	原書房	2021.7	702.2	ニ 8135321821
19	社会主義ベトナムのオペラ	加納 遙香／著	彩流社	2024.2	766.1	カ 8135599100
20	超入門ベトナム語 ★	近藤 美佳／著, 今田 ひとみ／著	アルク	2025.9	829.3	コ 8135789392
21	[ベトナム語]Huế chuyện xưa thành cũ / フエ・古くなった昔ばなし	Phi Tân	Nhà xuất bản Lao Động	2023	929.3	PH 8141969921
22	消された作家カイ・フン	田中 あき／著	松籟社	2025.4	929.3	カ 8135735640
23	ベトナム現代短編集 2	加藤 栄／編訳	大同生命国際文化基金	2005.8	929.3	カ 8140939614
24	幼い頃に戻る切符をください	グエン・ニャット・アイン／著	大同生命国際文化基金	2020.8	929.3	グ 8141825725
25	白い蝶	ニャット・リン／著	大同生命国際文化基金	2025.3	929.3	リ 8141966008
26	たいせつなうちわ	ブイ・ドク・リエ／脚本・絵	童心社	2008.1	C1	ブ 8133562245

27	[ベトナム語]Bạn voi đi dạo / ぞうくんのさんぽ	Nakano Hirotaka	Nhà xuất bản: Nxb Thế giới	2023	E11	NA	8134083289
28	ぼくはひとりで	フン・グエン・クアン／作・絵 フイン・キム・リエ／作・絵	富山房インターナ ショナル	2021.4	E12	フ	8135356710
29	現地取材!世界のくらし 9 ベトナム	小原 佐和子／文・写真, 古田 元夫／監修	ポプラ社	2020.4	J290	ゲ	8141924527
30	多文化共生を学ぼう もっと知りたい!日本でくらす世界の友だち	梅澤 真一／監修	金の星社	2025.3	J334	タ	8135730573
31	しらべよう!世界の料理 2 ベトナム タイ フィリピン インドネシアほか	青木 ゆり子／監修, こどもくらぶ／編・著	ポプラ社	2017.4	J383	シ	8134783151
32	おいしいごはんとかあまいコーヒー	片川 優子／作, 雛川 まつり／絵	講談社	2022.1	J502	カ	8135386880

ベトナム・フエ市総合図書館からの寄贈資料 ※書名の()は、日本語直訳したタイトルです。

	書名	著者名	出版者名	出版年	分類	資料コード	
33	NGUYỄN HOÀNG - NGƯỜI MỞ CỎ (グエン・ホアン、国土を切り拓いた人物)	Đỗ Bang /編	NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIÁ SỰ THẬT	2024	289.2	DO	8142082160
34	VUA GIA LONG (ザーロン帝)	MARCEL GAULTIER	NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI	2024	289.2	GI	8142081823
35	theo dấu VÀNG SON (黄金の時代をたどって)	BÙI NGỌC LONG	NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA.	2025	292.31	BU	8142082240
36	Huế - Thành Phố Di Sản Thế Giới (フエ、世界遺産の町)	Đào Hoa Nữ	NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN	2018	292.31	DA	8142081959
37	Huế, ĐẤT MẸ CỦA TÔI (フエ、私の母なる大地(ダオホアヌー写真集))	Đào Hoa Nữ	NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN	2015	292.31	DA	8142082310
38	Huế Và TRIỀU NGUYỄN theo dấu thời gian (フエと元王朝、時の足跡)	Đỗ Minh Điền	NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	2024	292.31	DO	8142082150
39	HUẾ ĐẸP NHƯ TRANH (絵のように美しいフエ)	TẬP SAN NHỮNG NGƯỜI BẠN CỐ ĐÔ HUẾ	NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI	2023	382.2	HU	8142082197
40	Hồi ký Huế (フエ回想録)	Michel đức CHAIGNEAU	NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA.	2011	382.2	MI	8142082286
41	TE`T HOÀNG CUNG (宮廷のテト)	Nguyễn Phước Hải Trung	NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC	2021	386.2	NG	8142082188
42	NGHỆ THUẬT NẤU MÓN ĂN HUẾ 300 MÓN MẶN (フエ料理の技 300品の主菜料理)	HOÀNG THỊ KIM CÚC	Nhà xuất bản thuận hóa.	2012	596.2	HO	8142082277
43	NGHỆ THUẬT NẤU MÓN ĂN HUẾ 120 MÓN CHAY (フエ料理の技 120品の精進料理)	HOÀNG THỊ KIM CÚC	Nhà xuất bản thuận hóa.	2012	596.2	HO	8142082268
44	Món ngon xứ Huế` : Hue delicacies (フエのおいしい料理)	Nguye`n Thị Phiên .	Nhà xua`t bản Phụ nữ` ,	2019	596.2	NG	8142081930
45	ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM QUA CỬU ĐÌNH HUẾ (フエの九鼎に映し出されたベトナム)	DƯƠNG PHƯỚC THU	NHÀ XUẤT BẢN TRÍ THỨC	2011	712.2	DU	8142082295
46	HUYE`N THOẠI VE` DANH LAM XỨ HUẾ` (フエの名勝にまつわる伝説)	BỬU KẾ	NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA.	2012	929.3	BU	8142082221
47	Người Huế` kể chuyện Huế` (フエ人により語ったフエばなし)	Lê Vũ Trường Giang	NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG	2024	929.3	LE	8142081832
48	VÌ QUÊ HƯƠNG NHỚ (愛しき故郷の味)	Lê Hà	NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG	2024	929.3	LE	8142082203
49	đời của mẹ (母の生涯)	Nguyễn Hữu Thông	NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ	2023	929.3	NG	8142082259
50	LOANH QUANH Xứ NHỚ (想い出の地を歩く)	NGUYỄN THỊ DUYÊN SANH	NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA.	2023	929.3	NG	8142082230
51	Thơ Hoàng đế Thiệu Trị (ティエウ・チー帝の詩 言語表現の頂点)	Nguyễn Phước Hải Trung	NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC	2025	929.3	NG	8142082123
52	Mai rồi mưa tạnh trong xuân (明日雨がやむ春)	Thái Kim Lan	NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG	2025	929.3	TH	8142082141
53	GIẢI THOẠI Xứ HUẾ (フエの逸話)	TÔN THẤT BÌNH	NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA.	2013	929.3	TO	8142082212
54	TỰ ĐỨC, Lời tra`n tình của HOÀNG ĐE` VIẾ`T NAM (トゥ・ドゥック ベトナム皇帝の述懐)	VŨ NGỌC KHÁNH	NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIÁ SỰ THẬT	2024	929.3	VU	8142082132

◆海外情報コーナーにもフエ市コーナーがありますので、ぜひご覧ください。